

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI BÈ
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2023/HS-ST
Ngày 22/12/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thảo Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Trung Thành

Ông Huỳnh Văn Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Công Thúy An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Út - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 93/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn N**, sinh ngày 05/10/1992, tại tỉnh Đồng Tháp. Đăng ký thường trú: Phường 3, thành phố C, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá (học vấn): Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thành H, sinh năm 1968 và bà Bùi Thị M, sinh năm 1972; Anh chị em ruột có 01 người, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; Bị cáo có vợ tên Thái Thị Thanh T, sinh năm 1988 (đã ly hôn), bị cáo có 01 người con sinh năm 2013; Tiền sự: Không;

Tiền án: 01 lần; Ngày 19/01/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt 08 năm tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, Bản án số 11^B/2018/HS-PT ngày 19/01/2018, chấp hành xong ngày 23/7/2022.

Đặc điểm nhân thân: Ngày 10/02/2010, Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 02 năm tù, về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong ngày 13/01/2011.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ ngày 19/7/2023, chuyển tạm giam ngày 28/7/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang cho đến nay, (Bị cáo có mặt).

2. **Trần Hoàng T, (tên gọi khác: T1)**, sinh ngày 11/6/1992, tại tỉnh Đồng Tháp. Đăng ký thường trú: Ấp 1, xã T, huyện T, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn H, sinh năm 1966 và bà Võ Thị H, sinh năm 1967; Anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; Bị cáo có vợ tên Lê Thị Dương N, sinh năm 1995, bị cáo có 01 người con sinh năm 2020; Tiền sự: Không.

Tiền án: 01 lần. Ngày 31/5/2019, Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong ngày 16/8/2021.

Đặc điểm nhân thân: Ngày 01/8/2023, Tòa án nhân dân thị huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 năm 09 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa chấp hành xong bản án.

Bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Châu Bình ở xã Châu Bình, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, (Bị cáo có mặt).

Người bị hại: Ông **Trần Ngọc V**, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp Hậu Phú 2, xã Hậu Mỹ Bắc A, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ ngày 12/7/2023, Nguyễn Văn N gọi điện thoại rủ Trần Hoàng T đến chùa Thiền Hòa tại ấp Hậu Phú 2, xã Hậu Mỹ Bắc A, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang để thăm cha nuôi của N là ông Trần Ngọc V, sinh năm 1970, pháp danh Tánh Hải là người quản lý chùa, N điều khiển xe moto biển số 66F1-029.09 chở T đến chùa Thiền Hòa. Khoảng 05 giờ 30 phút cùng ngày, cả hai đến chùa Thiền Hòa nhưng không gặp ông V, chùa không có người trông giữ nên N nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của ông V và rủ T cùng thực hiện nên T đồng ý. N và T đi đến cửa sau phòng ông V, N lấy 01 cuộn băng keo để trên kệ gần phòng ông V rồi dán băng keo lên mặt kính cửa phòng, T lấy một cây búa cách phòng ông V khoảng 03m đập bể kính cửa nơi có dán băng keo và dùng tay mở nắm cửa vào phòng, N lấy trộm 01 Ipad thế hệ thứ 5, phiên bản phần mềm 15.5 dung lượng 32Gb màu trắng để trên ghế salon, T lấy trộm 01 máy tính bảng hiệu Asus B121 Eee Slate, ram 4Gb để trên niệm giường và 04 chai rượu không rõ hiệu để trên bàn. Sau đó, N lấy máy tính bảng và Ipad bỏ vào túi xách màu đen của N, rồi điều khiển xe 66F1-029.09 chở T cầm theo 04 chai rượu về nhà trọ N ở phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, khi đến khu vực thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, N bán máy tính bảng cho một người nam (không rõ họ, tên) với giá 900.000 đồng, N chia cho T 450.000 đồng, số tiền này N và T đã tiêu xài hết. Đối với 04 chai rượu trộm được thì N và T đã uống hết, riêng Ipad thì N để lại sử dụng. Sau khi bị phát hiện N đã liên lạc với người mua

máy tính bảng để chuộc lại và tự nguyện giao nộp cho Công an, đối với Ipad N đã nhờ người bạn không rõ họ, tên gửi trả lại cho ông V qua đường bưu điện.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 79/KLDG-TTHS ngày 20/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cái Bè, kết luận:

01 máy tính bảng hiệu Asus B121 Eee Slate, ram 4Gb tỷ lệ còn lại 20%, trị giá 2.400.000 đồng.

01 Ipad thế hệ thứ 5, phiên bản phần mềm 15.5 dung lượng 32Gb màu trắng tỷ lệ còn lại 40%, trị giá 5.600.000 đồng.

04 chai rượu ngoại không rõ nhãn hiệu nên không đủ cơ sở định giá.

Tổng giá trị tài sản bị hại bị cáo chiếm đoạt là 8.000.000 đồng.

Đối với người mua máy tính bảng và người gửi Ipad cho ông V đều không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể Cơ quan điều tra tiếp tục truy tìm nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

Vật chứng vụ án gồm: 01 máy tính bảng hiệu Asus B121 Eee Slate, ram 4Gb; 01 Ipad thế hệ thứ 5, phiên bản phần mềm 15.5 dung lượng 32Gb màu trắng; 01 cái búa chiều dài 40cm, (cán bằng gỗ dài 25cm, lưỡi bằng sắt dài 13cm, rộng 08cm); 01 túi xách màu đen; 01 nón bảo hiểm hiệu “Nón Sơn”, màu xám xanh đen;

01 xe mô tô hiệu Sirius màu đỏ đen biển số 66F1-029.09.

Xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản trên cho chủ sở hữu, còn tạm giữ: 01 cái búa; 01 túi xách màu đen; 01 nón bảo hiểm hiệu “Nón Sơn”, màu xám xanh đen.

Đối với xe mô tô biển số 66F1-029.09 do N mua của người không rõ họ tên, địa chỉ, không có giấy tờ, qua kiểm tra xác định số khung số máy bị mài mòn, riêng biển số 66F1-029.09 đã được đăng ký với xe mô tô loại SYM, nhãn hiệu Attila thuộc sở hữu của chị Cao Thị Mỹ Yên ở ấp 3, xã Phong Mỹ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp nên Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ xe 66F1-029.09 để điều tra làm rõ.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Trần Ngọc V đã nhận lại tài sản không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè vẫn giữ nguyên nội dung bản cáo trạng số 94/CT-VKSCB, ngày 31/10/2023, phân tích những chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của hai bị cáo, những tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Trần Hoàng T phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt từ 18 tháng đến 24 tháng. Áp dụng khoản 1

Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt 01 năm 09 tháng tù của Bản án số 39/2023/HS-ST ngày 01/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 cái búa chiều dài 40cm, (cán bằng gỗ dài 25cm, lưỡi bằng sắt dài 13cm, rộng 08cm); 01 túi xách màu đen; 01 nón bảo hiểm hiệu “Nón Sơn”, màu xám xanh đen.

Tiếp tục tạm giữ xe mo to biển số 66F1-029.09 không có giấy tờ để điều tra làm rõ.

Buộc bị cáo N và T mỗi bị cáo phải nộp lại số tiền 450.000 đồng thu lợi bất chính để nộp ngân sách nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cái Bè, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tòa án đã triệu tập, tổng đạt hợp lệ cho người bị hại ông Trần Ngọc V nhưng vắng mặt, tuy nhiên trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai nên việc vắng mặt của ông V không gây trở ngại cho việc xét xử, Đại diện Viện kiểm sát và bị cáo cũng không có đề nghị hoãn phiên tòa. Căn cứ Điều 29 của Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Tại phiên tòa Nguyễn Văn N và Trần Hoàng T thừa nhận: Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 12/7/2023, tại chùa Thiền Hòa ở ấp Hậu Phú 2, xã Hậu Mỹ Bắc A, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang Nguyễn Văn N và Trần Hoàng T có hành vi trộm cắp 01 máy tính bảng, 01 Ipad và 04 chai rượu ngoại không rõ nhãn hiệu. Tổng giá trị tài sản hai bị cáo chiếm đoạt là 8.000.000 đồng (đối với 04 chai rượu ngoại không rõ nhãn hiệu không đủ cơ sở định giá), đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với N và T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè truy tố bị cáo N và T về tội “Trộm cắp tài sản” tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của hai bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân là một trong những khách thể

được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Trong vụ án này N và T thực hiện hành vi phạm tội đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể trước. Bị cáo N là người chủ mưu, rủ rê bị cáo T cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và được T đồng ý ngay, sau đó N dùng băng keo dán lên cửa kính để T dùng búa đập bể kính, cả hai cùng vào phòng ông V để lấy trộm tài sản, N trực tiếp lấy trộm Ipad, đồng thời cũng là người trực tiếp bán máy tính bảng với giá 900.000 đồng và chia cho T 4.500.000 đồng, số tiền này hai bị cáo đã tiêu xài hết, đối với Ipad thì N để lại để bị cáo sử dụng, bị cáo cùng với T uống hết 04 chai rượu ngoại trộm được. Đối với bị cáo T phạm tội với vai trò đồng phạm, là người dùng búa đập vỡ kính phòng ông V và cũng là người trực tiếp lấy máy tính bảng và 04 chai rượu ngoại cùng với N uống hết 04 chai rượu ngoại nên hai bị cáo cùng phải chịu mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, cần cách hai ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục hai bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa tội phạm.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo N và T thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho hai bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo N và T đều có 01 tiền án chưa được xóa án tích nay lại phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 cái búa chiều dài 40cm, (cán bằng gỗ dài 25cm, lưỡi bằng sắt dài 13cm, rộng 08cm); 01 túi xách màu đen; 01 nón bảo hiểm hiệu “Nón Sơn”, màu xám xanh đen đây là công cụ phạm tội và vật chứng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với xe mo to biển số 66F1-029.09 do N mua của người không rõ họ tên, địa chỉ, không có giấy tờ, qua kiểm tra xác định số khung số máy bị mài mòn, riêng biển số 66F1-029.09 đã được đăng ký với xe mo to loại SYM, nhãn hiệu Attila thuộc sở hữu của chị Cao Thị Mỹ Yên ở ấp 3, xã Phong Mỹ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp nên giao cho Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ xe 66F1-029.09 để điều tra làm rõ.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ông Trần Ngọc V đã nhận lại tài sản không yêu cầu hai bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[8] Đối với người mua máy tính bảng và người gửi Ipad cho ông V đều không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra tiếp tục truy tìm nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

[9] Đối với số tiền 900.000 đồng bán máy tính bảng N chia cho T 450.000 đồng, số tiền này hai bị cáo tiêu xài cá nhân hết, đây là tiền thu lợi bất chính nên buộc hai bị cáo phải nộp lại mỗi người 450.000 đồng.

[10] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

[11] Bị cáo Nguyễn Văn N và Trần Hoàng T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

[12] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/7/2023.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Hoàng T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Hoàng T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt 01 năm 09 tháng tù của Bản án số 39/2023/HS-ST ngày 01/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp. Buộc cáo Trần Hoàng T phải chấp hành hình phạt chung là 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/8/2023 (Trừ những ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/3/2023 đến ngày 12/3/2023).

3. Vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 cái búa chiều dài 40cm, (cán bằng gỗ dài 25cm, lưỡi bằng sắt dài 13cm, rộng 08cm); 01 túi xách màu đen; 01 nón bảo hiểm nón sơn, màu xám xanh đen.

Giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cái Bè tiếp tục tạm giữ xe mo to biển số 66F1-029.09, số khung, số máy bị mài mòn không rõ, không có giấy tờ.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn N và Trần Hoàng T mỗi bị cáo phải nộp lại số tiền 450.000đ (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn N và Trần Hoàng T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn N và Trần Hoàng T có mặt có quyền kháng cáo bản

án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND Cái Bè;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- CCTHADS Cái Bè;
- Công an huyện Cái Bè;
- Cơ quan THAHS;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Thảo Lan